

Bản án số: 17/2018/DS - ST

Ngày: 09/5/2018

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Minh Cúc**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Thuận**

2. Ông **Nguyễn Thế Quyết**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hữu Khánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 09 /5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST - DS ngày 10/4/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-DS ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V. Địa chỉ: Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12 quận 4 thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông L B Giang, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Đại diện theo ủy quyền: Ông L H T, chức vụ Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V (Văn bản ủy quyền số: 14/UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty tài chính TNHH MTV N h V N T V).

Ông Thảo ủy quyền lại cho ông Đ N T - sinh năm 1997 (Văn bản ủy quyền số 3807/UQTT-VH.18 ngày 19/4/2018). Địa chỉ: Nguyễn Tri Phương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Bị đơn:** Ông Trần Quang B Đ, sinh năm 19. Địa chỉ: Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

(Ông T có mặt, ông Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18/01/2018, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Đ N T trình bày:

Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V và ông Trần Quang B Đ có ký Hợp đồng tín dụng số 20151021-112030-0007 ngày 21/10/2015 để vay số tiền 19.728.500đ với lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần Quang B Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền 27.852.000đ (gồm cả lãi và gốc), trả chậm trong 24 tháng, 23tháng đầu mỗi tháng trả 1.155.000đ, tháng cuối cùng 1.287.000đ. Thực hiện hợp đồng, ông Đ đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 16 kỳ với số tiền 10.740.000đ. Kể từ ngày 27/7/2017, ông Trần Quang B Đ không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Trong quá trình nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa, ông Đ có trả thêm 2 kỳ gốc lãi, dư nợ còn lại là: 12.714.197đ (*Mười hai triệu bảy trăm mười bốn ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc là: 10.183.677đ;
- Nợ lãi là: 2.530.520đ.

Nay, để bảo đảm quyền lợi của mình, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quang B Đ phải thanh toán tổng số tiền là: 12.714.197đ (*Mười hai triệu bảy trăm mười bốn ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc là: 10.183.677đ;
- Nợ lãi là: 2.530.520đ.

Công ty yêu cầu ông Đ phải thanh toán số tiền trên một lần sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

\*Mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ nhưng ông Trần Quang B Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 02/3/2018 thể hiện: Ông Đ xác nhận ông còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Thịnh V số tiền nợ còn lại là 12.714.197đ. Nay vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc làm ăn không thuận lợi nên ông xin trả dần khoản nợ trên, cụ thể mỗi tháng ông xin trả 1.000.000đ và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ trên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\*Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Quang B Đ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Quang Bảo Định.

\*Về nội dung vụ án:

[1] Theo “Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20151021-112030-0007 ngày 21/10/2015, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V cho ông Trần Quang B Đ vay số tiền 19.728.500đ, trong đó:

- Khoản vay tiêu dùng: 19.728.500đ;
- Phí bảo hiểm: 24 tháng;
- Khoản trả hàng tháng trong 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.155.000đ, tháng cuối cùng 1.287.000đ; Tổng số tiền phải trả là 27.852.000đ.
- Ngày thanh toán hàng tháng: 01, bắt đầu từ ngày 01/12/2015;
- Lãi suất cho vay: 35,00%/năm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Đ phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Công ty là 12.714.197đ (*Mười hai triệu bảy trăm mười bốn ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 10.183.677đ; Nợ lãi là: 2.530.520đ.

[2] Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng thì thấy: “Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20151021-112030-0007 ngày 21/10/2015 giữa Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V và ông Trần Quang B Đ là hợp đồng vay tín chấp không đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 11 kỳ với số tiền 10.740.000đ. Trong quá trình nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa, ông Đ có nộp thêm số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) nợ gốc.

Như vậy, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Quang B Đ vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 02/3/2018 thể hiện ông Đ xác nhận nợ và đồng ý trả toàn bộ số tiền đã vay nói trên cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V. Hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên ông Đ đề nghị Công ty tạo điều kiện cho

ông trả dần 1.000.000đ/tháng cho đến khi hết số nợ trên nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể thỏa mãn yêu cầu của ông Đ.

Từ những phân tích ở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, buộc ông Trần Quang B Đ phải trả cho Công ty tổng số tiền 12.714.197đ (*Mười hai triệu bảy trăm mười bốn ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 10.183.677đ; Nợ lãi là: 2.530.520đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là:  $12.714.197đ \times 5\% = 635.700đ$  (*Sáu trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm đồng*)

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V đối với ông Trần Quang B Đ.

#### **Tuyên xử:**

1. Buộc ông Trần Quang B Đ phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V số tiền là 12.714.197đ (*Mười hai triệu bảy trăm mười bốn ngàn một trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 10.183.677đ; Nợ lãi là: 2.530.520đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N T V có đơn yêu cầu thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 635.700đ (*Sáu trăm ba mươi lăm ngàn bảy trăm đồng*) ông Trần Quang B Đ phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V N Th V số tiền tạm ứng án phí 427.800đ đã nộp theo biên lai thu số 007998 ngày 25/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Trần Quang B Đ vắng mặt

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Minh Cúc**

